TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2024/HS-ST
Ngày 21-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hải**

Ông **Vũ Văn Chương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Q** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 325/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Võ Anh H, sinh năm 2004, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ô, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nơi ở khi bị bắt: 442/1/11/1 đường B, phường N, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; bố: Võ Anh D và mẹ: Đỗ Thị H1; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 136/2021/HSST ngày 20/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2021), về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đến nay, bị cáo H chưa chấp hành xong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội (Trong vụ án này bị cáo bị tạm giam ngày 12/11/2020 đến ngày 02/12/2020).

Bị bắt, tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP .. (Có mặt)

2. Đỗ Ngọc T, sinh năm 1997, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 60/4/5 đường P, phường G, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở khi bị

bắt: D đường B, phường N, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; bố: Nguyễn Hữu H2 và mẹ: Đỗ Thị P; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân: Bản án số 74/2019/HSST ngày 15/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 12 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2020, đã chấp hành xong các phần quyết định khác của tại bản án.

Bị bắt, tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP .. (Có mặt)

3. Nguyễn Thị Thiên P1, sinh năm 1999, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: A đường Đ, Phường C, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; bố: Nguyễn Thanh H3 và mẹ: Nguyễn Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt, tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP .. (Có mặt)

4. Lê Tuấn V, sinh năm 1994, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: 190/13 đường L, phường D, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; bố: Lê Tuấn D1 và mẹ: Nguyễn Thị Thu H4; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 280/2020/HS-ST ngày 10/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2022, đã chấp hành xong các phần quyết định khác của tại bản án (Chưa xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP .. (Có mặt)

5. Đỗ Đại T1, sinh năm 1988, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 đường P, Phường B, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: 282 đường T, Phường C, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; bố: Đỗ Văn C và mẹ: Lê Thị Lan A; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 572/2007/HSPT ngày 25/4/2007, Tòa án phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt cảnh cáo, về tội "Không tố giác tội phạm" và 01 năm tù, về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2007, đã chấp hành xong các phần quyết định khác của tại bản án; bị bắt, tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP .. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Anh D, sinh năm 1966, địa chỉ: 4 đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14giờ 45phút ngày 07/3/2024, tại địa chỉ: B T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an P2, thành phố V kiểm tra, bắt quả tang bị cáo

Đỗ Đại T1 và bị cáo Lê Tuấn V có hành vi tổ chức cho Dương Hoàng S (sinh năm: 1998) sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 chiếc bật lửa màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Đỗ Đại T1 và bị cáo Lê Tuấn V về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật.

Tiếp đó, khoảng 17giờ 20phút ngày 07/3/2024, tại khu vực trước cửa căn nhà địa chỉ: B đường T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phối hợp với Công an Phường 3 bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 và bị cáo Võ Anh H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (H khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá); 02 gói nylon dạng túi Zip, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (H khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá); 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển kiểm soát 67G1-736.81. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 và bị cáo Võ Anh H, về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Võ Anh H khai nhận số ma túy thu giữ trên là của bị cáo H mua của bị cáo Đỗ Ngọc T và đối tượng tên L (chưa rõ lai lịch) vào ngày 05/3/2024. Tiến hành mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Đỗ Ngọc T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Kết quả điều tra vụ án xác định:

- Về Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Võ Anh H, Nguyễn Thị Thiên P1 và Đỗ Ngọc T:

Bị cáo Võ Anh H và bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 là người yêu của nhau, do cả hai không có công việc ổn định và nghiện ma túy nên khoảng tháng 02/2024, bị cáo H và bị cáo P1 đã nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại cho các con nghiện kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Bị cáo H thỏa thuận với bị cáo P1, bị cáo H là người liên hệ mua ma túy, bỏ tiền mua ma túy, nếu có ai liên hệ với bị cáo P1 mua ma túy, bị cáo P1 báo lại cho bị cáo H để bị cáo H lấy xe mô tô chở bị cáo P1 đi giao ma túy và thu tiền của khách, bị cáo H trả công cho bị cáo P1 bằng cách cho bị cáo P1 sử dụng ma túy cùng và thỉnh thoảng cho bị cáo P1 khoảng 100.000đồng đến 200.000đồng. Kết quả điều tra xác định thông qua bị cáo Đỗ Ngọc T, bị cáo H đã liên hệ mua ma túy của đối tượng tên "L" tại Thành phố Hồ Chí Minh (chưa rõ lai lịch) 02 lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 02/2024, qua giới thiệu của bị cáo Đỗ Ngọc T, bị cáo Võ Anh H biết L có bán ma túy đá. Sau đó, bị cáo H liên hệ với L hỏi mua 4.000.000đồng ma túy đá và được L đồng ý. Bị cáo H và L thỏa thuận thanh toán qua tài khoản ví điện tử MoMo. Sau khi bị cáo H chuyển tiền, L gửi ma túy qua xe

khách dịch vụ từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống thành phố V cho bị cáo H. Nhận được ma túy, bị cáo H chia nhỏ và bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với số tiền là 1.000.000đồng; số ma túy còn lại bị cáo H và bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 cùng nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 21giờ ngày 05/3/2024, bị cáo Võ Anh H nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với bị cáo Đỗ Ngọc T nhờ bị cáo T hỏi mua giùm của L *"năm trăm số ma túy đá"* (nghĩa là 50gam ma túy đá). Bị cáo T liên hệ với L hỏi mua 50 gam ma túy đá thì được L báo giá là 18.500.000đồng, bị cáo T báo giá lại cho bị cáo H và bị cáo H đồng ý mua. Sau đó, bị cáo H chuyển số tiền 18.000.000đồng từ tài khoản ngân hàng số 2200405032004 do bị cáo Võ Anh H làm chủ đến số tài khoản 5812011 mở tại Ngân hàng Á (A2), chủ tài khoản "LE NGOC LY LY", số tiền 500.000đồng còn lại bị cáo H nói bị cáo T trả từ số tiền bị cáo T còn nợ bị cáo H. Đến khoảng 01giờ 00 phút ngày 07/03/2024, L mang ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống Vũng Tàu và hẹn bị cáo H đến nhà bị cáo T tại địa chỉ: D B, phường N, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để lấy ma túy. Sau đó, bị cáo H chở bị cáo P1 đến nhà bị cáo T gặp L lấy ma túy. Lấy được ma túy, bị cáo H chở bị cáo P1 về nhà bị cáo H tại địa chỉ: 4 B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chia nhỏ gói ma túy vừa mua thành 02 bịch. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H và bị cáo P1 bán 01 gói ma túy với giá 400.000đồng cho bị cáo Lê Tuấn V. Tiếp đó, đến 17giờ 00phút, bị cáo Vũ tiếp hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000đồng, H chở bị cáo P1 đi giao ma túy, khi đến khu vực trước cửa căn nhà B T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như trên.

- Về Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Tuấn V và bị cáo Đỗ Đại T1:

Khoảng 13giờ 00phút ngày 07/03/2024, bị cáo Lê Tuấn V đang ở nhà bị cáo Đỗ Đại T1, tại địa chỉ: B T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì nhận được tin nhắn của đối tượng tên "C1" (không rõ lai lịch) qua ứng dụng Messenger tên "Cường Đ" nói bị cáo V mua 400.000đồng ma tuý đá để cùng sử dụng và được bị cáo V đồng ý. Sau đó, bị cáo V gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 qua số điện thoại "0797765594" hỏi mua 400.000 đồng ma tuý đá, bị cáo P1 đồng ý và bị cáo V cho địa chỉ nhà bị cáo T1 để bị cáo P1 đến giao. Khoảng 05 phút sau, C1 đến nhà bị cáo T1 đưa cho bị cáo V số tiền 400.000đồng để trả tiền mua ma tuý. Đến khoảng 13giờ 30phút cùng ngày, bị cáo Võ Anh H chở bị cáo P1 đến nhà bị cáo T1, bị cáo P1 đưa cho bị cáo V 01 gói ma túy đá và lấy số tiền 400.000đồng. Bị cáo V cầm gói ma túy vào nhà bị cáo T1 đưa cho C1, C1 dùng 01 đoạn ống hút lấy một ít ma tuý bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của bị cáo T1 để lên bàn, C1 chưa kịp sử dụng thì có việc nên bỏ ra về. Bị cáo V và bị cáo T1 ngồi lại cùng nhau sử dụng ma tuý để lại. Đến 14giờ 00phút, bị cáo V gọi điện cho Dương Hoàng S đến nhà bị cáo T1 chở bị cáo V về. Khi S đến nơi thì thấy bị cáo V và bị cáo T1 đang sử dụng ma tuý nên đi vào lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy hít một hơi thì hết ma túy. Thấy vậy, bị cáo V tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo P1 đặt

mua 500.000đồng để cả ba cùng sử dụng. Đến 14giờ 35phút, ngày 07/03/2024, thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Tại Kết luận giám định số: 192/KL-KTHS-MT ngày 13/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (BL 112) kết luận đối với tang vật thu giữ của bị cáo Võ Anh H và bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1: "Mẫu A1 có khối lượng 0,4579 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu A2 có khối lượng 20,6411 gam, là ma túy, loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Đại T1 và bị cáo Lê Tuấn V khai nhận hành vi tổ chức cho Dương Hoàng S sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo Võ Anh H, Nguyễn Thị Thiên P1 và Đỗ Ngọc T khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, công nhận kết quả giám định. Lời khai của 05 bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố vụ án, 05 bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra. Riêng bị can Võ Anh H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu: 16,6505 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số: 192 ngày 13/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 chiếc bật lửa màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng số Seri C39SM75JNFY0. 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số Imei 356727089484099; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, số Imei 354507903082242; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển kiểm soát 67G1-736.81. Toàn bộ vật chứng, đồ vật thu giữ nêu trên chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu tiếp tục bảo quản chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 234/CT-VKSVT ngày 18/7/2024 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Võ Anh H, Nguyễn Thị Thiên P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lê Tuấn V và Đỗ Đại T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ tên "Ly" bán ma túy cho H, P1 và người đàn ông tên "C1" hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Dương Hoàng S, kết quả điều tra xác định S không góp tiền mua ma túy, không cung cấp địa điểm, dụng cụ vào mục đích sử dụng ma túy, S chỉ sử dụng ma túy nên hành vi của S không cấu thành tội phạm, Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Võ Anh H, Nguyễn Thị Thiên P1, Đỗ Ngọc T, Lê Tuấn V và Đỗ Đại T1 đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Võ Anh D xác định 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda Vario, biển kiểm soát 67G1-736.81 là của ông mua lại của người khác bằng giấy viết tay, ông D là người đang giữ Giấy tờ xe. Ông D cho con trai là bị cáo Võ Anh H mượn xe để đi lại, ông D không biết bị cáo H sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị được nhận lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Võ Anh H, Nguyễn Thị Thiên P1 và Đỗ Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; truy tố các bị cáo Lê Tuấn V, Đỗ Đại T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 08 đến 09 năm tù; Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ A1 Hào từ 11 đến 12 năm tù, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 136/2021/HSST ngày 20/5/2021 đối với bị cáo; Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 từ 08 đến 09 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đại T1 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại đã thu giữ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 chiếc bật lửa màu vàng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh; trả lại: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển kiểm soát 67G1-736.81 cho ông Võ Anh D.

Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Anh H, Nguyễn Thị Thiên P1, Đỗ Ngọc T, Lê Tuấn V và Đỗ Đại T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 14 giờ, ngày 07/03/2024, tại tầng trệt căn nhà địa chỉ: B T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Lê Tuấn V và bị cáo Đỗ Đại T1 đã có hành vi cung cấp chất ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy và cho Dương Hoàng S cùng sử dụng trái phép chất ma túy với 02 bị cáo. Các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật là dụng cụ sử dụng ma túy.

Tiếp đó, đến 17giờ 20phút cùng ngày, tại khu vực trước căn nhà địa chỉ: B T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Võ Anh H và bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 đến giao ma túy cho bị cáo Lê Tuấn V thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ 20,6411gam, là ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo H và bị cáo P1 khai nhận tàng trữ số ma túy này, nhằm mục đích mua bán. Bị cáo H và bị cáo P1 khai nhận, nguồn gốc số ma túy trên là của bị cáo H nhờ bị cáo Đỗ Ngọc Thu m của đối tượng tên "L" ở Thành phố Hồ Chí Minh (chưa rõ lai lịch) với giá 18.500.000đồng vào ngày 07/03/2024, tại nhà T, địa chỉ: D B, phường N, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngoài ra, trước đó khoảng tháng 02/2024, bị cáo H đã mua của L 01 gói ma túy đá với giá 4.000.000đồng về để sử dụng và cùng bị cáo P1 bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với số tiền là 1.000.000đồng. Như vậy, bị cáo Võ Anh H và bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 đã có hành vi mua bán trái phép ma túy 03 lần, bị cáo Đỗ Ngọc T đã giúp sức cho bị cáo H mua ma túy 01 lần.

Hành vi bị cáo Võ Anh H và bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên;" và "...,M1...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;"* là các tình tiết định khung quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi bị cáo Đỗ Ngọc T đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp *"...,M1...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;"* là tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi các bị cáo Lê Tuấn V và Đỗ Đại T1 đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp *"Đối với 02 người trở lên"* là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng khác có liên quan đến vụ án nhưng chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo biết việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép ma túy bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện, hưởng lợi bất chính đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Võ Anh H và bị cáo Lê Tuấn V đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1, Đỗ Ngọc T và Đỗ Đại T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Võ Anh H, Nguyễn Thị Thiên P1, Đỗ Ngọc T, Lê Tuấn V và Đỗ Đại T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Anh H và bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Anh H gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất đồng phạm và hình phạt của các bị cáo:

- Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Các bị cáo Võ Anh H, Nguyễn Thị Thiên P1 và Đỗ Ngọc T cùng có ý thực hiện hành vi tội phạm, nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Võ Anh H là người có vai trò lớn nhất, là người trực tiếp bỏ tiền đi mua ma túy và cùng bị cáo P1 đi bán ma túy nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo T và bị cáo P1 có vai trò giúp sức cho bị cáo H trong việc mua ma túy, trong đó bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo H mu ama túy, còn bị cáo P1 giúp sức cho bị cáo H bán ma túy. Bị cáo P1 có nhiều tình tiết định khung hơn bị cáo T, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo T, bị cáo T có nhân thân xấu nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo P1.

- Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Các bị cáo cùng có ý thực hiện hành vi tội phạm. Trong đó, vai trò của bị cáo Lê Tuấn V và bị cáo Đỗ Đại T1

trong vụ án là như nhau, bị cáo V là người trực tiếp liên hệ để mua ma túy, bị cáo T1 sử dụng nơi ở của mình, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo V và bị cáo T1 phải chịu mức hình phạt như nhau.

- Đối với bị cáo Võ Anh H: Tại Bản án số 136/2021/HSST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Võ Anh H bị tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2021). Tuy nhiên, chưa hết thời gia thử thách bị cáo lại phạm tội mới do cố ý nên áp dụng Điều 55, Điều 56 và Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tại Bản án này đối với bị cáo

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại đã thu giữ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 chiếc bật lửa màu vàng là tang vật vụ án.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh vì có căn cứ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo đã dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội.
- Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển kiểm soát 67G1-736.81: Qua xác minh xác định anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1991, địa chỉ: 8 đường B, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ang S1 đã bán chiếc xe này cho ông Võ Anh D, sinh năm 1966, địa chỉ: 4 đường B, phường N, thành phố V. Ông D là bố của bị cáo Võ Anh H, ông D cho bị cáo H mượn xe để đi, không biết bị cáo H sử dụng xe này thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị được nhận lại xe để đi lại. Do đó, trả lại chiếc xe này cho ông Võ Anh D.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Anh H, Nguyễn Thị Thiên P1 và Đỗ Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Các bị cáo Lê Tuấn V và Đỗ Đại T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

1.1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ A1 Hào 09 (chín) năm tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 và Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 136/2021/HSST ngày 20/5/2021 của Tòa

án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với bị cáo Võ Anh H.

Tổng hình phạt bị cáo Võ Anh H phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 12/11/2020 đến ngày 02/12/2020 trong vụ án trước, thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

1.2. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

1.3. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thiên P1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

1.4. Áp dụng b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

1.5. Áp dụng b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đại T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 192 ngày 13/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng; 01 (một) chiếc bật lửa màu vàng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng số Seri C39SM75JNFY0; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone X, màu đen, số Imei 356727089484099; 01 (một) chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, số Imei 354507903082242.

- Trả lại cho ông Võ Anh D: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển kiểm soát 67G1-736.81; số khung: MH1KF4128LK046452; số máy: KF41E205022.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 255/BB-CCTHADS ngày 22/7/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Võ Anh H, Nguyễn Thị Thiên P1; Đỗ Ngọc T, Lê Tuấn V và Đỗ Đại T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quar
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kiên